

# SỬ DỤNG CÔNG CỤ KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP CỦA VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI

## APPLYING ACCOUNTING AND AUDITING TOOL TO ENHANCE THE EFFICIENCY OF FINANCIAL MANAGEMENT IN VIETNAMESE PRIVATE UNIVERSITIES AT HA NOI

**Hoàng Thị Phương Lan**

*Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 30/03/2020, chấp nhận đăng ngày 08/05/2020

**Tóm tắt:** Bài viết đã nêu rõ lợi ích việc sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá thực trạng sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán tại các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam, bài viết đã nhận định các vấn đề cần giải quyết để nâng cao hiệu quả sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán trong việc quản lý các khoản thu, chi và phân tích tình hình tài chính cùng với giải pháp tăng cường kiểm toán nội bộ cho các trường này.

**Từ khóa:** Kế toán, kiểm toán, đại học ngoài công lập.

**Abstract:** The article has clearly stated the advantages of utilizing accounting and auditing tools to improve the effectiveness of financial management at non-public universities in Vietnam. Based on the assessment of the current situation of using accounting and auditing tools at Vietnamese private universities, the article identifies the issues that require to be solved to enhance the efficiency of using those tools when managing revenues and expenditure, and analyze the financial situation along with solutions to strengthen internal audits for these universities.

**Keywords:** Accounting, audit, private universities

### GIỚI THIỆU

Hiện nay, các trường đại học ngoài công lập (ĐHNCL) đã trở thành một hệ thống, số lượng các trường đại học, ngoài công lập đã phát triển nhanh chóng với nhiều loại hình; mở rộng đến khắp cả nước với số lượng lên đến 60 trường đại học, chiếm 25,5% tổng số trường đại học trên cả nước [1]. Số lượng ngành đào tạo, trình độ đào tạo của các trường đại học ngoài công lập ngày càng đa dạng, tăng dần. Rất nhiều trường ĐHNCL thành công với sự khác biệt của mình, đó là đáp ứng đúng nhu cầu cấp thiết của xã hội mà các trường công

lập kém năng động không đáp ứng được. Tuy nhiên các trường ĐHNCL vẫn đang đứng trước nhiều thách thức. Các trường này muốn nâng cao hiệu quả hoạt động thì cần phải có các giải pháp nhằm hoàn thiện bộ máy tổ chức, quản lý tài chính đặc biệt là nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của các trường ĐHNCL. Sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán để hoàn thiện quản lý tài chính của các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam sẽ đưa ra các giải pháp để hoàn thiện quản lý tài chính của các trường này bằng hai công cụ cơ bản là kế toán và kiểm toán.

## **1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỬ DỤNG CÔNG CỤ KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP CỦA VIỆT NAM**

### **1.1. Tổng quan về trường đại học ngoài công lập**

Căn cứ theo Luật Giáo dục số 08/2012/QH13 ban hành ngày 18/06/2012, của Chính phủ các trường đại học theo mô hình ngoài công lập là các cơ sở cung ứng dịch vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ngoài công lập, thuộc sở hữu của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế tư nhân hoặc cá nhân, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế tư nhân hoặc cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất [2]. Trường ĐHNCL hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện góp vốn, tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi, thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, thống kê, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác có liên quan. Hoạt động của các trường ĐHNCL bị chi phối bởi quy chế tổ chức hoạt động trường đại học tư thục số: 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/04/2009 do Thủ tướng Chính phủ ban hành đã trang bị hành lang pháp lý cho các trường ĐHNCL. Trong đó quy định rõ những vấn đề liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông, cổ tức, quyền sở hữu,... thực chất Nhà nước đã định hướng cho các trường ĐHNCL là các công ty cổ phần, hoạt động “kinh doanh giáo dục”. Mô hình bộ máy tổ chức hiện nay của các trường ĐHNCL nói chung là giống nhau mang hình dáng của mô hình công ty cổ phần. Cao nhất là đại hội cổ đông, giữa hai nhiệm kỳ thì quyền lực tập trung vào hội đồng quản trị, còn việc điều hành được giao cho hiệu trưởng.

Tóm lại các trường ĐHNCL là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học cung cấp các dịch vụ đào tạo, khoa học và các dịch vụ khác theo quy luật cung cầu của thị trường với cơ chế tự chủ tài chính. Chính vì vậy quản lý tốt tài chính là yêu cầu cần thiết và cấp bách.

### **1.2. Quản lý tài chính và sự cần thiết sử dụng công cụ kế toán, kiểm toán**

Kế toán là một hệ thống của những khái niệm và phương pháp, hướng dẫn chúng ta thu thập, đo lường, xử lý và truyền đạt những thông tin cần thiết cho việc ra những quyết định tài chính hợp lý. Sản phẩm do dịch vụ kế toán cung cấp chính là các thông tin phục vụ cho các nhà quản lý. Thông qua thông tin kế toán, toàn bộ bức tranh về hoạt động tài chính từ khâu cung cấp các yếu tố đầu vào cho hoạt động đến khâu cho ra các sản phẩm trên thị trường đều được phản ánh một cách đầy đủ và sinh động, giúp các nhà quản lý có quyết định đúng đắn trong công tác quản lý tài chính của đơn vị. Vì vậy, chất lượng và hiệu quả công tác kế toán có ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng và hiệu quả quản lý tài chính của đơn vị để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Công cụ kiểm toán sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính; việc tuân thủ pháp luật; tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả trong quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế của thực thể kinh tế. Kiểm toán có vai trò vô cùng quan trọng trong nền kinh tế, đặc biệt là đối với công tác quản lý tài chính. Vai trò của kiểm toán đối với việc nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL được thể hiện trên các khía cạnh sau: Một là, hoạt động kiểm toán góp phần nâng cao tính kinh tế, tính hiệu quả của việc quản lý và sử dụng nguồn thu tại các trường ĐHNCL. Hai là, hoạt động kiểm toán góp phần nâng cao việc chấp hành và hoàn thiện pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước ở các trường ĐHNCL. Ba là, hoạt động kiểm toán góp phần làm minh bạch các quan hệ kinh tế, tài chính ở các trường ĐHNCL. Bốn là, hoạt động kiểm toán góp phần nâng cao tính chất pháp lý cho các số liệu kế toán của các trường ĐHNCL. Năm là, hoạt động kiểm toán góp phần kiểm tra, giám sát quá trình phân bổ, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực quản lý tài chính cho các trường ĐHNCL. Sáu là, hoạt động kiểm toán góp phần đánh giá

thực trạng, dự báo xu thế phát triển của các trường ĐHNCL. Bấy là, hoạt động kiểm toán góp phần chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy quản lý của các trường ĐHNCL.

### **1.3. Nguyên tắc sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL**

#### ***Nguyên tắc sử dụng công cụ kế toán***

Sử dụng công cụ kế toán trong công tác quản lý tài chính là sự nỗ lực chủ quan của con người nhằm vận dụng tốt nhất các phương pháp hạch toán kế toán trong thực tiễn để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính. Việc sử dụng công cụ kế toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL cần phải đảm bảo các nguyên tắc sau: Một là, phải đảm bảo tuân theo những vấn đề lí luận cơ bản của tổ chức, đặc biệt là tính hệ thống của tổ chức. Hai là, phải đảm bảo tính thống nhất giữa kế toán và quản lý. Ba là, cần phải đảm bảo sự thống nhất về nội dung, phương pháp của kế toán với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán tài chính hiện hành của Nhà nước và với nội dung, phương pháp quản lý tài chính của các trường ĐHNCL. Bốn là, cần phải đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tình hình trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại.

#### ***Nguyên tắc sử dụng công cụ kiểm toán***

Mục tiêu sử dụng công cụ kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL là sử dụng công cụ kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC), kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động nhằm hình thành một mạng lưới kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính của đơn vị, để kiểm toán thực sự trở thành một công cụ không thể thiếu được trong hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của nhà trường, hướng tới mục tiêu sử dụng nguồn lực có tính kinh tế, hiệu suất và hiệu ích, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính cho đơn vị. Nguyên tắc sử dụng công cụ kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL: Thứ nhất, hoạt động kiểm toán cần và phải chịu sự chi phối

của nguyên tắc độc lập; Thứ hai, hoạt động kiểm toán phải tuân thủ nguyên tắc trung thực và khách quan; Thứ ba, hoạt động kiểm toán phải đảm bảo nguyên tắc tuân thủ pháp luật.

### **1.4. Sử dụng công cụ kế toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL**

Sử dụng công cụ kế toán để quản lý nguồn thu và các khoản chi một cách hiệu quả bao gồm việc thiết lập hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán và hệ thống sổ kế toán một cách đầy đủ nhằm thu nhận, xử lý các nghiệp vụ phát sinh, tiến hành ghi sổ kế toán và lập các BCTC, báo cáo đánh giá về tình hình thu, chi tại đơn vị, từ đó cung cấp hệ thống thông tin tài chính làm căn cứ phục vụ cho việc phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý quá trình thu, chi của trường.

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, việc sử dụng công cụ kế toán để phân tích công tác quản lý cũng rất quan trọng và được thực hiện qua các bước sau: Một là, tổ chức lập kế hoạch phân tích. Hai là, tổ chức thu thập tài liệu phục vụ phân tích. Ba là, tổ chức xử lý số liệu, tính toán các chỉ tiêu phân tích. Bốn là, tổ chức lập báo cáo phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tài chính. Báo cáo phân tích hiệu quả quản lý tài chính phải thể hiện đầy đủ, khách quan những đánh giá về ưu điểm, nhược điểm cũng như những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu phân tích. Đồng thời phải đề xuất các giải pháp có khả thi cải tiến, vận dụng kinh nghiệm tổ chức quản lý tài chính, khai thác mọi tiềm năng tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng các nguồn lực với hiệu quả kinh tế cao; xây dựng kế hoạch, mục tiêu cụ thể của đơn vị trong các năm tiếp theo nhằm hoàn thiện công tác quản lý và nâng cao hiệu quả quản lý chính ở các trường ĐHNCL.

### **1.5. Sử dụng công cụ kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL**

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các trường ĐHNCL cần thiết lập một bộ phận kiểm toán nội bộ và sử dụng kiểm toán độc lập.

Tại các trường ĐHNCL thiết lập thành một bộ phận độc lập trong nhằm kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường, giúp lãnh đạo nhà trường có được những thông tin trung thực, hợp lý không những về công tác tài chính kế toán mà bao gồm mọi lĩnh vực trong hoạt động của trường. Kiểm toán viên nội bộ là các cán bộ của trường, được nhà trường sử dụng làm công tác kiểm toán trong nội bộ trường.

Ngoài ra các trường cần sử dụng kiểm toán độc lập. Kiểm toán độc lập chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán BCTC, thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính, kế toán, giúp cho quá trình minh bạch thông tin tài chính của các trường. Ngoài ra, tùy từng thời kỳ kinh tế và yêu cầu cụ thể của khách hàng, kiểm toán viên độc lập còn thực hiện các dịch vụ khác như kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ và đặc biệt là kiểm toán các quyết toán giá trị công trình xây dựng cơ bản hoàn thành, xác định giá trị vốn góp. Vì vậy, sử dụng công cụ kiểm toán sẽ mang lại rất nhiều lợi ích đối với công tác quản lý của các trường ĐHNCL. Kiểm toán sẽ xác định những phạm vi trong hệ thống quản lý và kiểm soát cần được cải tiến; thu hút sự chú ý của nhà quản lý đến những nhân tố tiêu cực có ảnh hưởng đến tính kinh tế, tính hiệu quả và sự hữu hiệu của các hoạt động; giúp cho nhà quản lý có cơ hội để hiểu biết sâu sắc về những cái mới nảy sinh trong hoạt động và quá trình thực hiện của đơn vị; nâng cao nhận thức về khái niệm giá trị của đồng tiền ở những bộ phận trong đơn vị.

## **2. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÔNG CỤ KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở CÁC TRƯỜNG ĐHNCL CỦA VIỆT NAM**

### **2.1. Thực trạng sử dụng công cụ kế toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính**

Thực trạng sử dụng công cụ kế toán để quản lý các khoản thu. Qua khảo sát thực tế, để quản lý thu của 100% các trường ĐHNCL Việt Nam đã căn cứ vào chế độ kế toán hiện hành theo

thông tư số 200/2014/TT-BTC: Hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp, thiết lập bộ chứng từ, hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán và các BCTC nhằm theo dõi chi tiết nguồn thu, cụ thể là: Các trường đã sử dụng các hóa đơn GTGT là chứng từ cơ bản để phản ánh nguồn thu của mình từ dịch vụ đào tạo, dịch vụ khoa học và các dịch vụ khác và được ghi vào sổ chi tiết doanh thu để theo dõi theo từng nguồn thu và chi tiết theo từng đối tượng [3].

Thực trạng sử dụng công cụ kế toán để quản lý các khoản chi. Thực tế khảo sát tại các trường ĐHNCL hiện nay cho thấy, khi các khoản chi phát sinh trong quá trình hoạt động, các trường đã sử dụng các chứng từ kế toán như bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương, bảng thanh toán thu nhập tăng thêm... để thu nhận, xử lý các thông tin về các khoản chi. Căn cứ vào các chứng từ này, kế toán các trường sử dụng sổ chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh để theo dõi.

Thực trạng sử dụng công cụ kế toán để theo dõi thường xuyên hoạt động thu chi. Trong các trường ĐHNCL hiện nay kế hoạch sử dụng công cụ kế toán để kiểm tra, kiểm soát thường xuyên các hoạt động thu, chi của nhà trường chủ yếu tập trung vào thời điểm cuối quý, cuối năm trước khi lập báo cáo tài chính. Công việc kiểm tra chủ yếu do bộ phận kế toán tổng hợp tiến hành trong quá trình tổng hợp số liệu từ các bộ phận có liên quan, ở mỗi phần hành công việc, nhân viên kế toán trực tiếp kiểm tra trước khi ghi sổ kế toán.

Thực trạng sử dụng thông tin kế toán để phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tài chính. Tại các trường ĐHNCL hàng năm đã căn cứ vào các thông tin do sổ kế toán và các BCTC cung cấp để tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tài chính của mình và có kế hoạch cụ thể để đưa công tác phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tài chính vào nề nếp. Thông qua các số liệu, kết quả tổng hợp được ở các báo cáo tài chính đã lập hàng năm các trường đã sử

dụng phương pháp phân tích chủ yếu là phương pháp sánh: so sánh giữa thực tế với kế hoạch theo từng chỉ tiêu phản ánh trong báo cáo tài chính; xác định tỷ trọng đối với từng chỉ tiêu tổng hợp... tiến hành đối chiếu, tính toán và so sánh các số liệu có liên quan để đánh giá hiệu quả quản lý tài chính của trường trên các tiêu chí:

*Thứ nhất*, phân tích, đánh giá các giải pháp và kế hoạch tự chủ tài chính “Thông qua các thông tin kế toán cung cấp trên Báo cáo tổng hợp các nguồn thu và kế hoạch tạo nguồn thu hợp pháp cho nhà trường, kế hoạch phân bổ và sử dụng các nguồn thu cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của nhà trường; các trường ĐHNCL xác định tỷ lệ các nguồn thu tiến hành phân tích, đánh giá khả năng tạo nguồn thu hợp pháp, chiến lược khai thác các nguồn thu khác. Qua đó các trường cũng đã rút ra một số kết luận là: (1) các nguồn tài chính của đơn vị đều hợp pháp và được tăng hàng năm; (2) thế mạnh của các trường là khai thác được chất xám của các nhà khoa học thông qua việc phát triển nghiên cứu khoa học. Tồn tại của các trường là nguồn thu từ các loại hình đào tạo liên doanh liên kết trong nước, đào tạo tại chức còn thấp, chưa năng động trong việc khai thác, tìm hiểu nhu cầu về giáo dục đại học, sau đại học trong xã hội để đa dạng hóa các loại hình đào tạo; tạo theo nhu cầu xã hội nên việc khai thác nguồn thu chưa cao và hiệu quả sử dụng các nguồn lực của nhà trường đạt được chưa cao. Trên cơ sở đó các trường cũng đã đề ra được phương hướng và giải pháp tăng nguồn thu hợp pháp cho đơn vị trong các kỳ tiếp theo nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý tài chính của nhà trường.

*Thứ hai*, phân tích, đánh giá tính chuẩn hóa, công khai hóa, sự minh bạch và tuân thủ quy định của công tác quản lý tài chính của nhà trường.

Căn cứ vào các thông tin trên BCTC, các trường đã tiến hành việc thực hiện những quy định về công tác lập kế hoạch tài chính và

công tác quản lý tài chính của nhà trường và trên cơ sở đó rút ra những nhận xét về thế mạnh và điểm yếu của trường trong việc lên kế hoạch và quản lý tài chính của nhà trường, đưa ra giải pháp quản lý tài chính có hiệu quả.

*Đánh giá thực trạng sử dụng công cụ kế toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính*

Qua nghiên cứu thực trạng sử dụng công cụ kế toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL, tác giả đưa ra một số đánh giá như sau:

*Kết quả đạt được:* Nhìn chung việc sử dụng công cụ kế toán ở các trường ĐHNCL đã phần nào đáp ứng được yêu cầu truyền tải các thông tin liên quan đến tình hình tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài sản và nguồn hình thành tài sản tại các đơn vị, là căn cứ quan trọng để các trường phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tài chính của nhà trường, từ đó đề ra được các giải pháp và chiến lược nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của đơn vị.

*Những hạn chế:* Việc sử dụng công cụ kế toán để theo dõi, hệ thống hóa thông tin và cung cấp thông tin về các khoản thu còn chưa chi tiết trong các dịch vụ đào tạo liên kết. Các khoản chi làm căn cứ để phân tích hiệu quả quản lý chi còn nhiều thiếu sót, cụ thể như: Các trường được tiến hành điều tra đều sử dụng TK 632 – “Giá vốn hàng bán” để theo dõi, quản lý tất cả các khoản chi của trường bao gồm chi hoạt động giáo dục, hoạt động nghiên cứu khoa học; hoạt động dịch vụ khác. Không tiến hành trích khấu hao theo đúng chế độ quy định khi sử dụng tài sản cố định phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ mà tiến hành tính hao mòn một năm một lần vào thời điểm cuối năm. Không sử dụng công cụ kế toán để phản ánh một số nghiệp vụ chi phát sinh như thanh toán tiền giảng vượt giờ cho giảng viên, thanh toán tiền biên soạn giáo trình, sách tham khảo, thanh, quyết toán tiền đề tài nghiên cứu khoa học; hay xác nhận chi phí chung cần phân bổ và doanh thu cần phân chia trong trường hợp thực hiện các hoạt động liên

doanh liên kết để cung cấp các dịch vụ đào tạo... Các trường không sử dụng công cụ kế toán để theo dõi, quản lý các khoản cam kết chi. Do đó, chưa cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời các dữ liệu tài chính.

Về sử dụng thông tin kế toán để phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý, hiện nay việc sử dụng thông tin kế toán để phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL còn rất đơn giản, chưa được chú trọng và thực hiện tốt. Đó là do nhận thức về tầm quan trọng của việc phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tài chính trong các trường nói chung chưa được nâng cao, nhu cầu sử dụng thông tin kế toán còn hạn chế. Nội dung, chỉ tiêu, quy trình phân tích đơn giản, chủ yếu tập trung vào phân tích tình hình thu chi. Phương pháp phân tích chỉ mới dừng lại ở phương pháp so sánh giữa số thực hiện và số dự toán, chưa đi sâu phân tích các nội dung tài chính khác nên việc đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu không được cụ thể và chưa có tính thuyết phục.

## **2.2. Thực trạng sử dụng công cụ kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính**

Qua khảo sát thực tế cho thấy, hiện nay các cuộc kiểm toán tại các trường ĐHNCL Việt Nam chủ yếu được thực hiện bởi kiểm toán độc lập và chủ yếu thực hiện kiểm toán BCTC. Bộ máy kiểm toán nội bộ (KTNB) tại các trường ĐHNCL cũng chưa được chú trọng. Hoạt động tự kiểm tra tài chính, kế toán của các trường được tổ chức thành bộ phận chuyên trách đặt dưới sự điều hành trực tiếp của Hội đồng quản trị và là một đơn vị kế toán bị đồng nhất với chức năng KTNB; trách nhiệm giữa các cấp lãnh đạo với bộ phận tự kiểm tra tài chính, kế toán của trường chưa phân định rõ ràng. Công tác tự đánh giá đối với bộ phận kiểm tra tài chính, kế toán chưa được thực hiện và bị coi nhẹ. Hoạt động tự kiểm tra tài chính, kế toán của các trường trong thời gian qua mới chỉ dừng lại công tác hậu kiểm, những vấn đề

phát hiện thường là những sai phạm đã xảy ra, chưa có tác dụng trong việc phát hiện, ngăn ngừa, quản lý rủi ro và nhất là tư vấn cho việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có của trường. Hình thức kiểm toán hoạt động được thực hiện bởi kiểm toán độc lập để đánh giá tính hiệu quả của việc quản lý và sử dụng nguồn thu, tiền và tài sản tại các trường ĐHNCL.

### *Đánh giá thực trạng sử dụng công cụ kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính*

Kết quả đạt được: Với chức năng kiểm tra, xác nhận tính đúng đắn, trung thực hợp pháp về số liệu của các BCTC, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật, tính kinh tế trong việc quản lý, sử dụng tài sản của các trường ĐHNCL, kiểm toán đã phát hiện những thiếu sót, bất hợp lý trong công tác quản lý tài chính, những khoản thu, chi sai ở một số trường ĐHNCL.

Hạn chế: Các trường ĐHNCL chưa có kế hoạch sử dụng công cụ kiểm toán để thực hiện các hoạt động kiểm toán theo định kỳ với mục đích nâng cao hiệu quả quản lý tài chính cho nhà trường. Do chưa có kế hoạch sử dụng công cụ kiểm toán để kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chính nên hầu hết các trường ĐHNCL không có bộ phận KTNB chỉ mới có bộ phận kiểm tra tài chính mang dáng dấp như KTNB. Việc đánh giá của bộ phận tự kiểm chủ yếu xoay quanh các vấn đề nghiệp vụ chưa đi sâu vào đánh giá tính kinh tế, hiệu quả của quản lý nội bộ; chưa đi đúng vào bản chất, trọng tâm và chưa đúng nhiệm vụ và chức năng cơ bản của KTNB là kiểm toán hoạt động với chức năng tư vấn là chủ yếu. Vì vậy, chưa phát huy được vai trò của kiểm toán là công cụ để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL.

Trên cơ sở khảo sát và đánh giá thực trạng sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán tại các trường ĐHNCL của Việt Nam, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả của việc sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.

### 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP SỬ DỤNG CÔNG CỤ KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP CỦA VIỆT NAM

#### 3.1. Giải pháp sử dụng công cụ kế toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính

Công cụ kế toán có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý nguồn thu và chi của các trường ĐHNCL. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng sử dụng công cụ kế toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ở các trường ĐHNCL, tác giả đề xuất một số kiến nghị sau:

*Thứ nhất*, sử dụng công cụ kế toán để quản lý các nguồn thu cần thực hiện một cách khoa học, hợp lý hơn. Có như vậy các trường mới có đủ thông tin để tính toán, phân tích, đánh giá được hiệu quả quản lý các khoản thu, xác định chính xác tỷ trọng các khoản thu của nhà trường cần được khai thác một cách triệt để nhằm tăng nguồn thu hợp pháp. Trên cơ sở đó có giải pháp và chiến lược khai thác tối đa nguồn thu hợp pháp và quản lý hiệu quả các khoản thu cho nhà trường. Khi các các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, các trường ĐHNCL cần phân biệt tính chất của các khoản thu để phản ánh vào tài khoản thích hợp. Đối với các khoản thu có tính chất hoạt động dịch vụ như khoản thu từ hoạt động liên kết đào tạo (tại chức, từ xa...) nên phân chia doanh thu nhằm xác nhận doanh thu cần được phân chia phát sinh trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và phát hành hóa đơn cho các dịch vụ do các bên liên doanh cung cấp. Đồng thời căn cứ vào các chứng từ kế toán, tiến hành hạch toán riêng vào “sổ chi tiết doanh thu” để theo dõi chi tiết, cụ thể khoản thu liên quan đến doanh thu về từng hoạt động. Thực hiện giải pháp này sẽ giúp các trường ĐHNCL theo dõi, quản lý nguồn một cách rõ ràng, minh bạch và có đầy đủ thông tin để xem xét, phân tích, đánh thực tế tình hình thu có sát với dự toán hay không,

đã khai thác hết tiềm năng chưa, kế hoạch nuôi dưỡng nguồn thu.

*Thứ hai*, giải pháp sử dụng công cụ kế toán để nâng cao hiệu quả quản lý các khoản chi. Để theo dõi, quản lý, kiểm tra các khoản chi từ các hoạt động dịch vụ, kế toán các trường cần phân bổ chi phí chung nhằm xác nhận các chi phí chung cần phân bổ phát sinh trong trường hợp cơ sở thực hiện các hợp đồng liên doanh, liên kết về đào tạo. Các trường cần xây dựng mô hình chi phí dựa trên giá trị. Một mô hình quản lý chi phí lý tưởng là mô hình mà trong đó chi phí sẽ được bóc tách không chỉ ở cấp độ khoa, trung tâm (đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động) mà còn được phân bổ cho từng đối tượng tính phí. Các đối tượng tính phí có thể được coi như các hoạt động và cần có cách đo lường chi phí một cách riêng biệt. Các đối tượng chi phí có thể được coi là đầu ra của tổ chức giáo dục (ví dụ như mỗi học phần, mỗi công trình nghiên cứu...). Điều này không những giúp cho nhà quản trị có cái nhìn sâu sắc hơn mà còn giúp chia nhỏ các hoạt động của các khoa, trung tâm. Bởi vì thông thường các đơn vị này có thể thực hiện chung các học phần giảng dạy hoặc các dự án nghiên cứu. Ngoài ra phương pháp này không chỉ xem xét chi phí của đầu ra mà còn xem xét dòng thu nhập đi kèm với các đầu ra này.

*Thứ ba*, giải pháp về kiểm tra, kiểm soát thường xuyên các hoạt động thu, chi. Với quy chế quản lý tài chính tự chủ, bên cạnh những yếu tố tích cực tồn tại không ít yếu tố tiêu cực tác động đến quá trình hoạt động của trường. Ở các trường ĐHNCL hiện nay, công tác kiểm tra thường giao cho bộ phận kế toán tổng hợp kiêm nhiệm. Theo tác giả, điều đó có thể chấp nhận được vì quá trình xem xét tổng hợp số liệu, kế toán tổng hợp có thể kiểm tra tình hình thu, chi của nhà trường thông qua các số liệu kế toán ở các bộ phận chuyển đến. Song, để phát huy tối ưu đặc trưng của công cụ kế toán trong công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động thu, chi ở các trường ĐHNCL, cần thực

hiện tốt các vấn đề sau: Một là, xây dựng kế hoạch kiểm tra. Hàng năm, trường phải xây dựng kế hoạch kiểm tra ngay từ đầu năm. Hai là, xác định nội dung và phương pháp kiểm tra. Nội dung kiểm tra bao gồm toàn bộ các khâu công việc liên quan đến tình hình thu, chi của nhà trường như kiểm tra việc chấp hành chế độ thu, chi tài chính; kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các định mức kinh tế, kỹ thuật, các dự toán thu chi,... Với mỗi nội dung cần có phương pháp kiểm tra phù hợp. Chẳng hạn, kiểm tra việc chấp hành chế độ thu, chi phải kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của từng khoản thu, chi thông qua việc xem xét các yếu tố trên chứng từ kế toán, đối chiếu với thực tế và tài liệu có liên quan... Theo tác giả công tác kiểm soát nội bộ có tính độc lập tương đối cao so với công tác kiểm tra ở các bộ phận. Nó có tác động tích cực đối với việc phát hiện vào đơn vị cần phải tổ chức bộ phận kiểm soát nội bộ. Bộ phận kiểm soát nội bộ tổ chức và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc. Trên cơ sở các quy chế kiểm soát nội bộ đối với bộ phận kiểm tra tại phòng, kế toán tài chính có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra tất cả các hoạt động kinh tế.

*Thứ tư*, giải pháp sử dụng thông tin kế toán để phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tài chính. Nội dung tổ chức công tác phân tích tài chính được xác định bao gồm: Lập kế hoạch phân tích. Trong khâu lập kế hoạch phân tích tài chính cần chú ý đến vấn đề xác định nguồn tài liệu phân tích; các chỉ tiêu phân tích; thời gian phân tích và người thực hiện công tác phân tích. Thực hiện kế hoạch phân tích: Sau khi kế hoạch phân tích được phê duyệt; công tác phân tích tài chính được thực hiện bởi những người có chuyên môn làm công tác phân tích tài chính của công ty. Những người này có thể trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến công tác kế toán trong công ty. Song, trên thực tế thường là kế toán trưởng, kế toán tổng hợp hoặc người được kế toán trưởng ủy quyền. Lập báo cáo phân tích: Sau khi công tác phân tích được hoàn thành, người làm công tác phân tích

cần có báo cáo phân tích tài chính. Báo cáo phân tích tài chính phải thể hiện được cả nội dung về kết quả số liệu phân tích của từng chỉ tiêu phân tích tài chính và cả về lời văn thuyết trình thực trạng phân tích, những ưu, nhược điểm trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu phân tích và đề xuất các kiến nghị chủ yếu để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu phân tích tài chính của trường.

### **3.2. Giải pháp sử dụng công cụ kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính**

Thiết lập bộ máy KTNB, tăng cường công tác KTNB. Với chức năng kiểm tra, đánh giá, xác nhận tính đúng đắn hợp pháp độ tin cậy của các thông tin, số liệu về thu chi, về hoạt động tài chính sẽ góp phần nâng cao chất lượng độ tin cậy của các thông tin tài chính kế toán của nhà trường thì vai trò của KTNB cũng không kém phần quan trọng trong việc giúp các trường nâng cao được hiệu quả quản lý tài chính. KTNB được xem như một bộ phận không thể thiếu trong hoạt động quản lý tài chính, là một công cụ hiệu quả nhằm cải thiện hoạt động của các đơn vị nói chung và các trường ĐHNCL nói riêng đáp ứng yêu cầu nâng cao trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong hoạt động của trường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính cho đơn vị. Vì thế các trường ĐHNCL cần thiết phải tổ chức bộ phận KTNB. Thiết lập bộ phận KTNB sẽ giúp cho hoạt động giám sát của nhà trường đạt hiệu quả. Bởi KTNB có thể kiểm toán ngay trong quá trình hoạt động của nhà trường nhằm kịp thời phát hiện những yếu kém, vi phạm để đưa ngay ra ý kiến đề xuất giúp nhà trường khắc phục tình hình lập tức. KTNB theo suốt quá trình hoạt động của nhà trường, đánh giá các yếu tố bên trong của nhà trường là một bộ phận độc lập với vai trò chức năng, nhiệm vụ của mình, KTNB kiểm tra, đánh giá, xác nhận tính hiệu quả của công tác quản lý rủi



ro và tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, từ đó xác lập các thông tin về tài chính, tình hình hoạt động giúp nhà trường nắm bắt được một cách kịp thời các nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro, mức độ hoàn thành mục tiêu, kế hoạch, xác định và phân bổ nguồn lực, hoạch định chính sách và định hướng chiến lược cho mọi hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, khi thiết lập hệ thống KTNB, người quản lý phải cân nhắc giữa chi phí và lợi ích mà KTNB đem lại. Người quản lý không thể thiết lập một hệ thống KTNB lý tưởng bởi chi phí quá cao. Vì vậy, để thiết lập một hệ thống KTNB đảm bảo tính hiệu quả, các trường ĐHNCL cần căn cứ vào đặc điểm hoạt động và quy mô của nhà trường. Điều mấu chốt của hệ thống KTNB hữu hiệu là người lãnh đạo cao nhất của nhà trường phải có quan điểm đúng đắn và coi trọng đúng mức công tác KTNB, đó là căn cứ quan trọng để thiết lập và vận hành có hiệu quả hoạt động của KTNB, góp phần quan trọng để duy trì và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của nhà trường. Theo quan điểm của tác giả, khi xây dựng KTNB, các trường ĐHNCL cần chú ý các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, dù áp dụng phương pháp tiếp cận nào để xây dựng KTNB cũng cần cân nhắc một số nguyên tắc: (1) KTNB phải được coi là một bộ phận cấu thành quan trọng trong các thủ tục kiểm soát tài chính nội bộ nhằm bảo đảm lợi ích tài chính của nhà trường; (2) mặc dù tập trung chủ yếu vào kiểm toán tính tuân thủ nhưng chức năng KTNB cần được mở rộng ra với các thủ tục kiểm toán chi tiết, kiểm tra hệ thống, hoạt động và kiểm toán công nghệ thông tin; (3) để thực hiện một cách hiệu quả, chức năng KTNB phải độc lập với hoạt động quản lý thường nhật của nhà trường, đồng thời phải có sự liên hệ trực tiếp với ban quản lý cấp cao nhất để đảm bảo các phát hiện và kiến nghị của KTNB sẽ được thực hiện hợp

lý; (4) hoạt động KTNB phải được thực hiện trên cơ sở áp dụng và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế.

*Thứ hai*, chiến lược phát triển chức năng KTNB được xây dựng trên cơ sở kết hợp nhiều nhân tố như: định hướng kiểm soát và quản lý (mục tiêu của KTNB); mức độ tập trung của KTNB trong nhà trường (cách thức tổ chức KTNB); mối quan hệ giữa KTNB và kiểm toán bên ngoài (trách nhiệm và sự phối hợp); và hệ thống hóa các kinh nghiệm trong hoạt động KTNB (cải tiến chức năng KTNB).

*Thứ ba*, mục tiêu KTNB cũng là một cơ sở để xây dựng và phát triển KTNB của nhà trường. Thực tế nghiên cứu kinh nghiệm KTNB của các quốc gia cho thấy rất nhiều cách hiểu khác nhau về vai trò của KTNB. Nếu KTNB được coi là một chức năng của đơn vị, hỗ trợ đơn vị trong việc kiểm soát sự tuân thủ của các trường ĐHNCL nhấn mạnh sự tuân thủ và hoạt động kiểm soát. Nếu KTNB có vai trò hỗ trợ nhà quản lý các trường ĐHNCL đảm bảo các nguồn lực công được sử dụng một cách hiệu quả, đưa ra được các biện pháp điều chỉnh hợp lý, đồng thời đưa ra các kiến nghị thích hợp để nâng cao hiệu lực quản lý tài chính thì mục tiêu của KTNB là nhằm nhấn mạnh tính hiệu quả và hiệu lực của việc sử dụng các nguồn lực và thực hiện các dịch vụ. Như vậy, việc xây dựng chức năng KTNB cần phải dựa trên cơ sở các ưu tiên của trường ĐHNCL để có thể thiết lập được một bộ phận KTNB đáp ứng được yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của nhà trường.

*Thứ tư*, đảm bảo tính độc lập của KTNB là nền tảng quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển KTNB trong nhà trường. Mục tiêu chính của việc thiết lập chức năng KTNB là phải đảm bảo được tính độc lập của chức năng này với các hoạt động quản lý thường nhật của các đơn vị.

**Kết luận:** Thông qua cơ sở lý luận và thực trạng về sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán trong việc nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại các trường ĐHNCL của Việt Nam, tác giả

đã đưa ra các giải pháp sử dụng công cụ kế toán trong việc quản lý các khoản thu, chi và phân tích tài chính cùng với giải pháp tăng cường kiểm toán nội bộ cho các trường.

**Danh sách các trường ĐHNCL của Việt Nam tại Hà Nội**

Số TT	Trường đại học ngoài công lập	Vùng	Tỉnh, thành phố
1	ĐH Đại Nam	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
2	ĐH Dân lập Đông Đô	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
3	ĐH Dân lập Phương Đông	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
4	ĐH FPT	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
5	ĐH Hòa Bình	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
6	ĐH Kinh doanh & Công nghệ Hà Nội	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
7	ĐH Nguyễn Trãi	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
8	ĐH Quốc tế Bắc Hà	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
9	ĐH Thăng Long	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
10	ĐH Thành Đô	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
11	ĐH Thành Tây	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
12	ĐH Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội
13	ĐH Tài chính Ngân hàng Hà Nội	Đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo 2018, Tài liệu Hội nghị Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và trường sư phạm năm 2018, Hà Nội, (2018).
- [2] Quốc Hội: Luật số 88/2015/QH13, Luật Kế toán, (2015).
- [3] Bộ Tài chính: Thông tư số 200/2014/TT-BTC: Hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp (2014).

---

*Thông tin liên hệ:* **Hoàng Thị Phương Lan**

Điện thoại: 0983356516 - Email: [htplan@uneti.edu.vn](mailto:htplan@uneti.edu.vn)

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.



